

CÁC ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO QUYỀN CON NGƯỜI TRÊN THỰC TẾ Ở VIỆT NAM HIỆN NAY THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

Trần Thị Phương Hạnh*, Tạ Bích Huệ

Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh - ĐH Thái Nguyên

TÓM TẮT

Trong hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh, tư tưởng về quyền con người có nội dung phong phú và sâu sắc. Hồ Chí Minh là một trong số rất ít người Việt Nam đã tiếp cận sớm nhất và sâu rộng nhất vấn đề quyền con người và chính bản thân Người đã phấn đấu hy sinh suốt đời cho việc thực hiện quyền con người. Do đó, luận bàn về vấn đề quyền con người đã có nhiều công trình khoa học làm sáng tỏ, song nghiên cứu một cách trực tiếp về các điều kiện đảm bảo quyền con người trên thực tế ở Việt Nam hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh được các tác giả tiếp cận dưới góc độ Khoa học Chính trị là một hướng đi mới. Bài báo tập trung nghiên cứu quyền con người, những điều kiện nhằm đảm bảo quyền con người theo quan điểm của Hồ Chí Minh dựa trên phương pháp phân tích, đánh giá, tổng hợp các tài liệu; từ đó đưa ra nhiệm vụ về đảm bảo quyền con người trong giai đoạn hiện nay, đáp ứng yêu cầu của đất nước trong giai đoạn hội nhập, thực hiện công nghiệp hoá – hiện đại hóa, đồng thời thấy được chiều sâu nhân văn và tính triệt để trong tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền con người.

Từ khóa: Tư tưởng Hồ Chí Minh; con người; quyền con người; hệ thống pháp luật; chủ nghĩa xã hội.

Ngày nhận bài: 14/9/2020; **Ngày hoàn thiện:** 20/9/2020; **Ngày đăng:** 22/9/2020

CURRENT CONDITIONS FOR ENSURING HUMAN RIGHTS IN VIETNAM TODAY ACCORDING TO HO CHI MINH'S IDEOLOGY

Tran Thi Phuong Hanh*, Ta Bich Hue

TNU - University of Economics and Business Administration

ABSTRACT

In Ho Chi Minh's ideological system, the thought of human rights has rich and profound content. Ho Chi Minh is one of the few Vietnamese who approached the earliest and most profound human rights issues and he himself strived to sacrifice his life for the realization of human rights. Therefore, there have been many clarifying scientific works on the issue of human rights. However, direct research on the conditions to ensure human rights in reality in Vietnam today according to Ho Chi Minh's ideology approached from the perspective of Political Science is a new direction. The article focuses on human rights and the conditions to ensure human rights according to Ho Chi Minh's point of view based on analyzing, evaluating and synthesizing documents; thereby gives out some recommendations of guaranteeing human rights in the current period to meet the requirements of the country in the stage of integration, industrialization and modernization and meanwhile, proving the humanity depth and thoroughness in Ho Chi Minh's thought about human rights.

Keywords: Ho Chi Minh Ideology; people; human rights; legal system; socialism.

Received: 14/9/2020; **Revised:** 20/9/2020; **Published:** 22/9/2020

* Corresponding author. Email: phuonghanhdhkt@gmail.com

1. Mở đầu

Tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền con người là sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa chủ nghĩa Mác-Lênin và chủ nghĩa yêu nước chân chính, do đó Chủ tịch Hồ Chí Minh có cách tiếp cận về quyền con người hoàn toàn khác, mới mẻ và sâu sắc. Người xuất phát từ truyền thống dân tộc, từ đặc điểm của thời đại và con người hiện thực Việt Nam đang bị địa chủ phong kiến và đế quốc thực dân áp bức, bóc lột để xem xét và giải quyết vấn đề quyền con người. Bên cạnh những luận điểm về con người và quyền con người, Chủ tịch Hồ Chí Minh còn đưa ra các nội dung nhằm bảo đảm quyền con người Việt Nam trong quá trình đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội. Những nội dung đó là điều kiện để Đảng và Nhà nước tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ về nâng cao đời sống nhân dân trong giai đoạn hiện nay.

2. Nội dung

2.1. Nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về các điều kiện đảm bảo quyền con người

2.1.1. Quan niệm về con người, quyền con người

Quyền con người, nếu xét một cách toàn diện, gồm quyền sống, quyền lao động và quyền tự do. Bởi lẽ, các quyền này thể hiện ba phương diện cốt lõi của đời sống con người: Con người trước hết phải được tồn tại (quyền sống); con người phải được hoạt động (quyền lao động); con người phải được khẳng định, được phát triển (quyền tự do). Nhưng dưới chủ nghĩa tư bản, quyền sở hữu tư nhân được phát triển thành nhân quyền [1, tr. 187] và tính giai cấp của quyền con người được bộc lộ ra một cách sâu sắc. Quyền con người trước tiên là ý chí của giai cấp thống trị được đề lên thành luật pháp. Đồng thời, quyền con người cũng là kết quả phát triển trong xã hội và thành tựu đấu tranh của con người được nhà nước và xã hội thừa nhận dưới hình thức pháp luật, được pháp luật bảo vệ.

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh không có con người trừu tượng, Người viết “Chỉ người, nghĩa hẹp là gia đình, anh em, họ hàng, bạn bè. Nghĩa rộng là đồng bào cả nước, rộng hơn là cả loài người” [2, tr. 644]. Trong cộng

đồng con người Việt Nam, rõ ràng quan hệ gia đình, anh em, họ hàng là rất quan trọng. Hơn nữa, nét độc đáo trong cộng đồng người Việt Nam là quan hệ đồng bào; cộng đồng đó có cùng một nguồn gốc con Rồng, cháu Tiên. Điều đó cắt nghĩa vì sao Hồ Chí Minh rất coi trọng sức mạnh cộng đồng người Việt Nam, tìm mọi cách để bồi dưỡng và phát huy sức mạnh đó trong tiến trình phát triển của cách mạng Việt Nam.

Quyền con người là một giá trị phổ quát và là vấn đề có tính lịch sử dài lâu cả về phương diện thực tiễn cũng như lý luận. Quyền con người có nội dung rất phong phú, có tính chất nhạy cảm, phức tạp. Và càng phức tạp hơn khi nó gắn với các chế độ chính trị khác nhau. Do các lát cắt tiếp cận đa dạng, vấn đề quyền con người thường có những nhận thức khác nhau, thậm chí trái ngược nhau. Hồ Chí Minh tiếp cận vấn đề quyền con người xuất phát từ truyền thống dân tộc Việt Nam và từ bối cảnh thực tiễn cụ thể của đất nước, đồng thời kế thừa có chọn lọc những nội dung hợp lý của tư tưởng nhân quyền hiện đại. Trên cơ sở đó, Người đã đưa ra những luận điểm mới, sâu sắc và toàn diện về quyền con người, phù hợp với đặc điểm cụ thể ở Việt Nam và thời đại mới. Quyền con người trong tư tưởng Hồ Chí Minh không chỉ là quyền bình đẳng, quyền sống, quyền tự do, quyền mưu cầu hạnh phúc mà còn bao gồm cả quyền làm chủ, quyền bình đẳng trước pháp luật, quyền được pháp luật bảo vệ, quyền công dân, quyền hôn nhân và xây dựng gia đình, quyền sở hữu tài sản, quyền tự do tư tưởng, quyền tự do tín ngưỡng và tôn giáo.

Hồ Chí Minh quan niệm quyền của mỗi người gắn chặt và không tách rời với quyền của dân tộc, do đó Người đã đấu tranh đòi quyền con người cho cả dân tộc, quyền tự quyết, quyền bình đẳng dân tộc. Không dừng lại ở đó, Người đã đòi quyền cho tất cả các dân tộc đang bị áp bức bóc lột trên thế giới. Đây là sự phát triển, khái quát cao, đem lại những nội dung mới về quyền con người trong tư tưởng Hồ Chí Minh thời đại mới. Điều này đã được thể hiện rõ trong *Tuyên ngôn độc lập* khai sinh

ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Trong đó, Người khẳng định một chân lý của thời đại mới đó là: “Tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do” [3, tr. 1-2]. Như vậy, từ những quyền cơ bản của con người được mở rộng thành quyền dân tộc và gắn chặt quyền con người với độc lập dân tộc, quyền tự quyết dân tộc là một công hiến lý luận của Hồ Chí Minh vào kho tàng tư tưởng nhân quyền của nhân loại.

Hồ Chí Minh không chỉ đấu tranh đòi quyền cho con người, mà Người còn nhấn mạnh tới quyền làm người. Bởi vì, quyền con người không chỉ cần ăn, mặc, ở, đi lại để tồn tại mà còn vươn lên trên cái tồn tại để hoàn thiện và phát triển bản thân. Đó chính là quyền học tập, sáng tạo, quyền mưu cầu hạnh phúc, quyền tự do, quyền về chính trị, kinh tế - văn hóa xã hội, cũng như quyền của các nhóm người đặc biệt trong xã hội như: quyền các dân tộc thiểu số, quyền phụ nữ, quyền của trẻ em, quyền của nhóm người có hoàn cảnh đặc biệt, khó khăn cần được xã hội quan tâm, tạo điều kiện, giúp đỡ để họ hòa nhập với cộng đồng xã hội.

Như vậy, tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền con người là vấn đề lớn với một nội dung rất rộng, toàn diện và sâu sắc. Ngày nay, tư tưởng quyền con người của Người được Đảng, Nhà nước và nhân dân ta đang tiếp tục quán triệt và vận dụng trên nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội; nhất là trong xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Đảng ta khẳng định quan điểm nhất quán: Chăm lo cho con người, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mọi người; con người là trung tâm của chiến lược phát triển, đồng thời là chủ thể phát triển. Tôn trọng và bảo vệ quyền con người, gắn quyền con người với quyền và lợi ích của dân tộc, đất nước và quyền làm chủ của nhân dân.

2.1.2. Các điều kiện đảm bảo quyền con người

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng

bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành” [3, tr. 161-162]. Người đã gắn độc lập của dân tộc với quyền sống, quyền tự do, quyền mưu cầu hạnh phúc của nhân dân, xuyên suốt trong tư tưởng đó đã thể hiện những nội dung cơ bản đảm bảo quyền con người Việt Nam qua các giai đoạn, thời kỳ.

Thứ nhất: Phải đi theo con đường độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội (CNXH). Sự lựa chọn con đường cách mạng vô sản, độc lập dân tộc gắn liền với CNXH của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã đáp ứng hai câu hỏi lớn đặt ra cho dân tộc Việt Nam: Làm thế nào để giải phóng dân tộc khỏi ách cai trị của đế quốc, thực dân, giành lại nền độc lập, tự do cho nhân dân; lựa chọn con đường, phương thức nào để bảo vệ, xây dựng và phát triển đất nước phù hợp với xu thế đi lên của thời đại mới. Nói cách khác, với việc lựa chọn con đường cứu nước đúng đắn, chủ trương: Làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản, Nguyễn Ái Quốc đã giải quyết cuộc khủng hoảng về đường lối cứu nước, giải phóng dân tộc kéo dài 2/3 thế kỷ: “Lịch sử đường như đã chuẩn bị sẵn cho dân tộc Việt Nam đi vào thời kỳ hiện đại bằng miếng đất sẵn sàng được gieo trồng, và bằng những nông phu sẵn hạt giống trong tay. Miếng đất ấy là nhân dân có truyền thống đấu tranh bất khuất; giống đó là chủ nghĩa Mác - Lênin; người thứ nhất gieo giống đó là Nguyễn Ái Quốc” [4, tr. 39].

Đối với sự nghiệp cách mạng Việt Nam, “giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc và CNXH đã dẫn dắt dân tộc Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác” [5, tr. 9]. Cách mạng Việt Nam trở thành một bộ phận của cách mạng thế giới, vận động và phát triển theo quỹ đạo cách mạng vô sản và trào lưu phát triển của thời đại mới. Từ sau Cách mạng Tháng Mười Nga: “Hồ Chí Minh đã chọn con đường Lênin, con đường Cách mạng Tháng Mười Nga. Đối với Người, đó là “cầm nang thần kỳ” đưa cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc đến thành công và trên thực tế, thắng lợi của cách mạng Việt Nam đã xác nhận tính đúng đắn của sự lựa chọn đó” [6, tr. 111].

Với cách mạng Việt Nam, ngay từ đầu, CNXH không chỉ là mục tiêu lựa chọn mà đã thực sự là động lực thúc đẩy lịch sử phát triển: “Đi lên chủ nghĩa xã hội là khát vọng của nhân dân ta, là sự lựa chọn đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh, phù hợp với xu thế phát triển của lịch sử” [7, tr. 70]. Người đã khẳng định: nếu nước đã được độc lập mà dân cứ chết đói, chết rét, không được tự do, thì độc lập chẳng có ý nghĩa gì. Mà tự do, ấm no, hạnh phúc phải cho tất cả mọi người; con người phải được giải phóng để vươn tới cái tất yếu của tự do là cái đích của CNXH, chủ nghĩa cộng sản.

Thứ hai: Phải phát triển sản xuất, tạo ra các tiền đề vật chất nhằm đảm bảo các quyền con người. Trên cơ sở lập trường của chủ nghĩa Mác-Lênin, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta qua các giai đoạn cách mạng đã tiếp cận vấn đề quyền con người từ quyền của người dân mất nước và quyền của người lao động, từ đó, Hồ Chí Minh và Đảng ta khẳng định: CNXH là chế độ tốt nhất bảo đảm quyền con người cho nhân dân Việt Nam. Sự vận dụng, phát triển sáng tạo của Hồ Chí Minh và Đảng ta là không quên quyền lợi của bất kỳ một giai tầng xã hội nào, từ nhi đồng, thiếu niên, đến thanh niên, phụ nữ, phụ lão, công nhân, nông dân, bộ đội, trí thức, đồng bào dân tộc thiểu số và tôn giáo, người khuyết tật, người dân mất nước,... Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta xác định dân là chủ thì mới làm chủ và coi quyền cá nhân phải gắn với quyền tập thể, với quyền của toàn thể xã hội; bảo đảm quyền lợi của nhân dân Việt Nam, đồng thời tôn trọng quyền lợi của các dân tộc khác. Đặc biệt, Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu cán bộ, đảng viên phải là “công bộc”, là tấm gương phục vụ quyền lợi của nhân dân; đề ra nguyên tắc “trăm điều phải có thần linh pháp quyền” trong tổ chức xây dựng, vận hành chế độ dân chủ với nhà nước của dân, do dân, vì dân; trong đó, việc bảo đảm quyền con người là trách nhiệm trước tiên của Đảng, Nhà nước.

Kiên trì và quyết liệt thực hiện đổi mới. Đổi mới chính trị phải đồng bộ với đổi mới kinh tế theo lộ trình thích hợp, trọng tâm là hoàn

thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, mở rộng dân chủ trong Đảng và trong xã hội gắn với tăng cường kỷ luật, kỷ cương để thúc đẩy đổi mới toàn diện và phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc vì mục tiêu xây dựng nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Hoàn thiện thể chế để tháo gỡ mọi cản trở, tạo điều kiện thuận lợi để giải phóng và phát triển mạnh mẽ lực lượng sản xuất, đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ; huy động và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển. Phát triển nhanh, hài hoà các thành phần kinh tế và các loại hình doanh nghiệp. Phải tăng cường tiềm lực và nâng cao hiệu quả của kinh tế nhà nước. Kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo, là lực lượng vật chất quan trọng để nhà nước định hướng và điều tiết nền kinh tế, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô. Phát triển kinh tế tập thể với nhiều hình thức hợp tác đa dạng mà nòng cốt là hợp tác xã. Khuyến khích phát triển các hình thức tổ chức sản xuất kinh doanh với sở hữu hỗn hợp mà chủ yếu là các doanh nghiệp cổ phần để loại hình kinh tế này trở thành phổ biến trong nền kinh tế, thúc đẩy xã hội hoá sản xuất kinh doanh và sở hữu. Hoàn thiện cơ chế, chính sách để phát triển mạnh kinh tế tư nhân trở thành một trong những động lực của nền kinh tế. Khuyến khích kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài phát triển theo quy hoạch.

Thứ ba: Xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam hướng tới đảm bảo quyền con người. Trong việc xây dựng hệ thống pháp luật, Chủ tịch Hồ Chí Minh rất chú trọng tính nhân văn. Với Người, pháp luật là do con người và vì con người, không theo kiểu pháp luật độc tôn. Trong tư tưởng của Người, bao giờ cũng chú ý tới tính hài hoà, giải quyết mối quan hệ giữa người với người, giữa người với công việc trên nền tảng có lý, có tình. Tư tưởng Hồ Chí Minh thể hiện một hệ thống quan điểm rõ ràng, nhất quán về việc xây dựng hiến pháp vì con người. Trong bản *Yêu sách của nhân dân An Nam* gửi

tới Hội nghị Versaille, Nguyễn Ái Quốc đã yêu cầu phải để cho nhân dân An Nam có quyền tự do ngôn luận, tự do lập hội và hội họp, tự do giáo dục. Đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh, pháp luật là cơ sở thực hiện quyền dân chủ. Tại phiên họp đầu tiên của Chính phủ cách mạng lâm thời (3/9/1945), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề ra nhiệm vụ phải ban hành Hiến pháp cho Nhà nước dân chủ mới và xem đó là một trong 6 nhiệm vụ cấp bách của chính quyền nhà nước non trẻ. Tại Lễ tuyên thệ cho các Thẩm phán mới, tổ chức long trọng ở Lâu đài công lý (Palais de justice), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tỏ rõ quan điểm về một nền tư pháp vì dân trong sự khẳng định: Thẩm phán của nước Việt Nam mới, xét xử là phải phục vụ nhân dân, chứ không phải đèn trời soi xét. Người đã nêu cao tác phong gần dân, vì dân, xác định điều đó như lý tưởng, mục tiêu duy nhất của người cán bộ tư pháp. Như vậy, trong tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, pháp luật sinh ra không vì một cái gì khác hơn là vì dân. Việc đưa tư tưởng lập hiến và pháp quyền dân chủ vào cuộc vận động giải phóng dân tộc ở Việt Nam là đóng góp vô cùng quý báu và to lớn của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Pháp lý dân chủ và nhân đạo, mang tính người và tình người là yêu cầu mới nhất của trào lưu tiến bộ trên thế giới hiện nay.

Từ những nội dung về điều kiện đảm bảo quyền con người theo tư tưởng Hồ Chí Minh có thể thấy Người đã đề cập đến nhân quyền với nội dung rộng lớn theo quan điểm khoa học, cách mạng và quán triệt trên nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội. Điều này đã khẳng định Hồ Chí Minh là người đã đặt nền móng cho sự phát triển dân chủ và nhân quyền ở Việt Nam.

2.2. Những nhiệm vụ đặt ra trong việc đảm bảo quyền con người ở Việt Nam hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh

Trước hết, phải nói rằng, tôn trọng, bảo vệ quyền con người, quyền công dân là mục tiêu xuyên suốt của Nhà nước Việt Nam, đó cũng là một trong những nội dung và đặc trưng rất cơ bản và quan trọng của Nhà nước pháp

quyền XHCN mà chúng ta đang xây dựng; đồng thời, trong bối cảnh quốc tế hóa, hội nhập hiện nay đòi hỏi quyền con người và quyền công dân phải được tôn trọng và tăng cường hơn nữa. Vì vậy, để bảo đảm hiện thực hóa quyền con người đặt ra một số nhiệm vụ sau:

Một là: Tiếp tục hoàn thiện xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN, xây dựng bộ máy nhà nước tinh gọn, trong sạch, vững mạnh, hoạt động có hiệu quả; xây dựng một nhà nước của dân, do dân, vì dân, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có phẩm chất, năng lực; đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, tệ nạn xã hội; nâng cao hiệu lực, hiệu quả, kỷ luật, kỷ cương, tính công khai, minh bạch trong năng lực quản lý của nhà nước, nhất là quản lý kinh tế.

Để phát huy tốt nhất quyền làm chủ của nhân dân, Nhà nước phải làm tốt chức năng kiến tạo phát triển. Nhà nước không làm thay dân mà phải tập trung xây dựng khuôn khổ thể chế phù hợp và tạo điều kiện cần thiết để mọi người phát huy năng lực và sức sáng tạo vì lợi ích của chính mình và đóng góp cho xã hội. Chỉ khi dân giàu thì nước mới mạnh. Tiếp tục nghiên cứu luật hoá các quyền hiến định của công dân theo hướng: nghiên cứu xây dựng các luật để thể chế hoá các quy định của Hiến pháp về quyền tự do lập hội, quyền tự do hội họp, quyền biểu tình, quyền được trưng cầu dân ý... theo lộ trình phù hợp với điều kiện thực tiễn của đất nước; bảo đảm để vừa tạo điều kiện thuận lợi cho người dân thực hiện các quyền của mình, vừa tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong từng lĩnh vực đời sống xã hội.

Xây dựng và hoàn thiện pháp luật nhất là pháp luật kinh tế, trọng tâm là hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Hoàn thiện thể chế về sở hữu toàn dân theo hướng tách bạch vai trò của nhà nước với tư cách là bộ máy công quyền quản lý toàn bộ nền kinh tế - xã hội với vai trò đại diện chủ sở hữu tài sản thuộc sở hữu toàn dân; tách chức năng chủ sở hữu tài sản, vốn của nhà nước và chức năng quản trị kinh doanh của doanh

ngiệp nhà nước. Tạo cơ sở pháp lý để công dân tích cực huy động mọi tiềm năng, nguồn lực và phát triển sản xuất, kinh doanh, nâng cao chất lượng cuộc sống của bản thân, gia đình và góp phần làm giàu cho đất nước. Tạo lập môi trường pháp lý cho cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng, phù hợp với nguyên tắc của WTO và các cam kết quốc tế khác.

Nhà nước phải xây dựng cho được bộ máy tinh gọn, hoạt động có hiệu quả với đội ngũ cán bộ, công chức có phẩm chất, năng lực và tính chuyên nghiệp cao. Mọi cơ quan, công chức đều phải được giao nhiệm vụ rõ ràng. Việc đánh giá tổ chức, cán bộ, công chức phải căn cứ vào kết quả hoàn thành nhiệm vụ. Cần nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cả về bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, quản lý nhà nước. Có chính sách đãi ngộ, động viên, khuyến khích cán bộ, công chức hoàn thành nhiệm vụ và có cơ chế loại bỏ, bãi miễn những người không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm kỷ luật, mất uy tín đối với nhân dân.

Hai là: Xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật, phát huy dân chủ XHCN và quyền làm chủ của nhân dân

Trước mắt, cần tập trung xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật bảo đảm các quyền con người về dân sự, chính trị; các quyền về kinh tế, xã hội và văn hóa; quyền của nhóm đối tượng dễ bị tổn thương trong xã hội như quyền trẻ em, quyền phụ nữ; quyền của công dân cao tuổi... Để làm được điều đó, cần có sự nghiên cứu và tổng kết toàn diện và sâu sắc hệ thống pháp luật hiện hành, có sự phân tích, so sánh đối chiếu với các quy định quốc tế về quyền con người mà Việt Nam đã tham gia.

Các quyền kinh tế, xã hội, văn hóa cũng cần gấp rút được nghiên cứu và tổng kết thực tiễn; trên cơ sở đó chế định quyền sở hữu cá nhân cần phải được quy định cụ thể hơn. Vì đây là quyền giữ vị trí chi phối các quyền khác. Ví dụ, trong lĩnh vực dân sự – kinh tế như khẳng định quyền sở hữu tư nhân được pháp luật bảo hộ, việc ghi nhận này đã giúp cho việc nhìn nhận của thế giới về tính công bằng

giữa chế độ sở hữu tư nhân và công hữu. Điều 32, Hiến pháp năm 2013 ghi rõ “Mọi người có quyền sở hữu về thu nhập hợp pháp, của cải để dành, nhà ở, tư liệu sinh hoạt, tư liệu sản xuất, phần vốn góp trong doanh nghiệp hoặc trong các tổ chức kinh tế khác. Quyền sở hữu tư nhân và quyền thừa kế được pháp luật bảo hộ...” [8, tr. 8]. Hoặc điều 33 đã khẳng định “mọi người có quyền tự do kinh doanh trong những ngành nghề mà pháp luật không cấm” [8, tr. 8]. Như vậy, “việc hoàn thiện pháp luật về chế độ sở hữu rõ ràng kể cả đối với bất động sản, ruộng đất..., góp phần ngăn ngừa xung đột trong xã hội, phân bổ nguồn lực hiệu quả” [9, tr. 12]. Bởi vì khi quyền sở hữu cá nhân được bảo đảm, công dân mới an tâm đưa vốn vào sản xuất kinh doanh, tạo ra của cải làm giàu cho bản thân và xã hội.

Trong nhà nước pháp quyền, không chỉ bảo vệ quyền lợi của người dân nói chung mà xuất phát từ đặc thù về thể chất, tâm lý, quyền lợi của trẻ em, phụ nữ, công dân cao tuổi cũng như những người bị khuyết tật... phải được coi là đối tượng ưu tiên trong việc bảo vệ, yêu cầu đặt ra cho việc hoàn thiện pháp luật bảo vệ quyền lợi của nhóm đối tượng này là: Không được có bất kỳ sự phân biệt đối xử nào trong các quy định của pháp luật; quyền lợi của họ phải được bảo đảm trên thực tế. Đồng thời, từ chủ nghĩa nhân văn, “uống nước nhớ nguồn”, sớm hoàn thiện nâng lên thành luật định bảo đảm quyền lợi của gia đình cách mạng và người có công với đất nước trước những biến đổi sâu sắc của bối cảnh xã hội và những tác động tiêu cực của nền kinh tế thị trường.

Quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân luôn có một vị trí đặc biệt quan trọng trong tất cả các bản Hiến pháp của nước ta từ năm 1946 đến nay. Hiến pháp năm 1992 đã dành chương V với tổng cộng 33 điều (từ Điều 49 đến Điều 82) quy định về quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân... Đặc biệt, Hiến pháp năm 1992 lần đầu tiên đã ghi nhận quyền con người được tôn trọng và thể hiện ở các quyền cơ bản của công dân, điều 50 có ghi: “Ở nước

Cộng hoà XHCN Việt Nam, các quyền con người về chính trị, dân sự, kinh tế, văn hoá và xã hội được tôn trọng, thể hiện ở các quyền công dân và được quy định trong Hiến pháp và luật” [10, tr. 9]. Do nhiều lý do khác nhau mà một số quyền con người, quyền công dân đã được quy định trong các bản Hiến pháp trước đây nhưng chưa được cụ thể hóa bằng luật hoặc văn bản dưới luật, trong đó có một số luật thì chưa được đưa vào chương trình xây dựng pháp luật của Quốc hội, nhưng cũng có luật thì do chuẩn bị chưa tốt hoặc tính khả thi chưa cao, nên chưa được thông qua. Đến Hiến pháp năm 2013 phân biệt rõ quyền nào là quyền con người và quyền nào là quyền công dân. Trong 26 điều quy định về quyền con người, quyền công dân thì có 15 điều về quyền con người và được xem là các quyền tự nhiên của con người có được từ khi sinh ra, ví dụ: quyền bình đẳng trước pháp luật, quyền bất khả xâm phạm về thân thể, quyền được sống; chỉ có 11 điều về quyền cơ bản của công dân, tức là gắn với việc phải có quốc tịch Việt Nam. Hiến pháp không chỉ kế thừa mà còn phát triển, mở rộng các quyền con người, quyền công dân đã được ghi nhận trong Hiến pháp năm 1992. Với những điểm mới, tiến bộ cơ bản nêu trên, Hiến pháp năm 2013 đã mở ra không gian rộng lớn trong việc mở rộng và phát huy dân chủ, tôn trọng, bảo đảm quyền con người, quyền công dân ở nước ta. Như vậy, đến Hiến pháp 2013, hệ thống pháp luật Việt Nam đang từng bước được đổi mới, hoàn thiện, đáp ứng ngày càng tốt hơn các yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng và phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và chủ động hợp tác quốc tế. Tuy nhiên, việc hoàn thiện hệ thống pháp luật theo yêu cầu mới của Hiến pháp 2013 là một công việc hệ trọng, phức tạp cần được triển khai một cách khoa học, có lộ trình thích hợp, huy động được trí tuệ, kinh nghiệm của cả xã hội cùng tham gia đóng góp cho việc hoàn thiện từng dự thảo văn bản trước khi Quốc hội, các cơ quan có thẩm quyền xem xét, thông qua.

Tiếp tục nghiên cứu luật hoá các quyền hiến định của công dân theo hướng: nghiên cứu xây dựng các luật để thể chế hoá các quy định của Hiến pháp về quyền tự do lập hội, quyền tự do hội họp, quyền biểu tình, quyền được trưng cầu dân ý... theo lộ trình phù hợp với điều kiện thực tiễn của đất nước; bảo đảm để vừa tạo điều kiện thuận lợi cho người dân thực hiện các quyền của mình, vừa tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong từng lĩnh vực đời sống xã hội. Ngoài ra, cần cải cách hệ thống tư pháp, điều tra, xét hỏi, nghị án, kết án. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án và cả quá trình giam giữ, cải tạo phạm nhân, bảo đảm rằng mọi hành vi phạm tội đều được phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm minh, và suốt quá trình tiến hành tố tụng không được làm oan người vô tội. Người phạm tội phải bị đưa ra xét xử, chịu hình phạt tương ứng với hành vi phạm tội. Đây là yêu cầu rất cơ bản để bảo đảm quyền con người trong nhà nước pháp quyền XHCN. Trong điều kiện nước ta hiện nay, đòi hỏi xây dựng được một đội ngũ cán bộ tư pháp tận tâm, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao, có khả năng hoàn thành nhiệm vụ; đồng thời hoàn thiện kể cả về tổ chức với một cơ chế giám sát, chỉ đạo điều hành chặt chẽ từ phía Đảng, cơ quan nhà nước, đoàn thể, nhân dân là rất cần thiết.

Ba là: Phát triển kinh tế, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội trong từng bước đi và từng chính sách phát triển tạo điều kiện vật chất để xây dựng và đảm bảo quyền con người

Đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trên cơ sở tiếp tục hoàn thiện, phát triển thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN, phát triển kinh tế tri thức, phát huy vai trò quốc sách hàng đầu của giáo dục – đào tạo, khoa học – công nghệ và xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ nhằm phát triển nhanh, bền vững trong hội nhập quốc tế.

Bảo đảm thực hiện quyền con người trong nhà nước pháp quyền XHCN tự bản thân đã đòi hỏi nghèo đói phải được giải quyết về căn bản. Điều

đó cho thấy, bảo đảm quyền kinh tế cho mọi người, quyền bình đẳng trong lĩnh vực kinh tế, đòi hỏi chiến lược xóa đói, giảm nghèo, thực hiện công bằng xã hội và dần dần giảm sự phân cách giàu nghèo là rất quan trọng.

Để thực hiện được điều đó, vấn đề quan trọng hiện nay là nhà nước với vai trò điều tiết vĩ mô, quản lý nền kinh tế, dùng công cụ, sức mạnh thông qua chính sách thuế, thực hiện việc điều tiết, phân phối lợi ích và bảo đảm phúc lợi xã hội, trong đó chú trọng đến các đối tượng hưởng chính sách xã hội, đến vùng sâu, vùng xa; đồng thời, có chiến lược phát triển kinh tế vùng miền, bảo đảm vùng sâu, vùng xa dân tiến kịp với các thành phố, đô thị. Trong đó, việc đào tạo nghề, cho vay vốn, ưu tiên trong giáo dục, đào tạo, trong đầu tư... đối với đối tượng nghèo, gia đình khó khăn, gia đình thuộc diện chính sách, con em nông dân và đồng bào ở vùng sâu, vùng xa, đồng bào dân tộc thiểu số phải là bước đi đầu tiên trong hoạch định chính sách cả ở tầm vĩ mô và vi mô. Và phát triển đồng đều phải trở thành một nguyên tắc trong hoạch định chính sách xã hội, chính sách kinh tế.

3. Kết luận

Tư tưởng Hồ Chí Minh về các điều kiện đảm bảo quyền con người là một hệ thống các quan điểm của Người về con người, quyền con người và về các điều kiện đảm bảo quyền con người trên thực tế ở Việt Nam. Đó là sự kế thừa truyền thống nhân ái và dân chủ của dân tộc ta, là sự tiếp thu những tư tưởng về quyền con người tiến bộ của nhân loại. Đặc biệt tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền con người là sự vận dụng và phát triển một cách sáng tạo tư tưởng của Các Mác, Ph. Ăngghen và V. I. Lênin về sự nghiệp giải phóng triệt để đối với giai cấp công nhân, nhân dân lao

động, các dân tộc bị áp bức trên thế giới. Quyền con người không chỉ là những chế định pháp luật, thuộc trách nhiệm của nhà nước, mà còn là giá trị đạo đức, văn hóa, là trách nhiệm của các tổ chức chính trị – xã hội, là đòi hỏi nội tại của nhân cách làm người đối với tất cả mọi người, từ cán bộ, công chức đến người dân. Chính vì vậy, tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền con người mang tầm vóc thời đại. Tư tưởng đó vẫn còn nguyên giá trị đối với sự nghiệp xây dựng đất nước, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh của nhân dân ta ngày nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1]. K. Marx and F. Engels *Full episode*, episode 2. National Political Publishing House, 1995.
- [2]. Ho Chi Minh *Full episode*, episode 5. National Political Publishing House, 2011.
- [3]. Ho Chi Minh *Full episode*, episode 4. National Political Publishing House, 2011.
- [4]. V. G. Tran, *The development of ideology in Vietnam from the nineteenth century to the August Revolution, the success of Mac-Leninism, Ho Chi Minh Ideology*, volume 3. Ho Chi Minh City Publishing House, 1993.
- [5]. T. N. Tan, "Uncle Ho went out to find the way to save the country - A great historical event for the revolutionary cause of our people," *Ho Chi Minh Magazine*, no. 2, pp. 3- 9, 2011.
- [6]. N. Trinh, and D. N. Vu, *On the road to national liberation of Ho Chi Minh*. National Political Publishing House, 1996.
- [7]. Communist Party of Vietnam, *Document of the XI National Congress of Delegates*. National Political Publishing House, 2011.
- [8]. National Assembly of Vietnam, *Constitution of the Socialist Republic of Vietnam*, 2013.
- [9]. T. T. P. Hanh, and T. V. Giang, "Private economic development in Vietnam: A big shift from policy direction," *Financial magazine*, vol. 677, no. 3, pp. 9-12, 2018.
- [10]. National Assembly of Vietnam, *Constitution of the Socialist Republic of Vietnam*, 1992.